

Số: 255/QĐ - UBND

Đắk Nông, ngày 19 tháng 02 năm 2013

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẮK NÔNG

CÔNG VĂN BẢN  
Số 304... ngày 21/2/2013

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;  
Căn cứ Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội;  
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, của Chính phủ về việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  
Căn cứ Thông báo số 2749-TB/VPTU ngày 18/01/2013 của Văn phòng Tỉnh ủy, về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  
Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-UBND, ngày 17/6/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và dự toán dự án điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  
Căn cứ Văn bản số 146/TB-HĐTĐ, ngày 07/12/2012 thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định dự án: Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2590/TTr-GTVT, ngày 14 tháng 12 năm 2012,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

#### I. Quan điểm phát triển:

Giao thông vận tải là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước, bền vững nhằm tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển mạng lưới giao thông của Đắk Nông phù hợp với chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng giao thông trong khu vực, gắn kết với mạng lưới giao thông quốc gia và của từng địa phương trong vùng, phù hợp với các quy hoạch



phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, kế thừa và phát triển mạng lưới đường hiện có cho phù hợp với nhu cầu giao thông vận tải hiện tại và tương lai.

Đảm bảo liên hệ trực tiếp, thuận tiện giữa khu trung tâm với khu dân cư, giữa khu dân cư với khu sản xuất, giữa các điểm dân cư với nhau, và kết nối trung tâm hành chính các huyện, thị xã và các trung tâm huyện chuẩn bị chia tách.

Phát triển vận tải phải theo hướng hiện đại, chất lượng cao với chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng.

Coi trọng công tác bảo trì, đảm bảo khai thác hiệu quả, bền vững hạ tầng giao thông hiện có cùng với đầu tư mới, cải tạo nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm.

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, các hình thức đầu tư, tranh thủ tối đa nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, vốn đầu tư của nước ngoài dưới các hình thức ODA, FDI, đồng thời huy động mọi nguồn lực từ nhân dân và các thành phần kinh tế trên địa bàn để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

Dành quỹ đất hợp lý để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường công tác đảm bảo hành lang an toàn giao thông; kiểm chế tiến tới giảm thiểu tai nạn giao thông, và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

## **II. Mục tiêu phát triển:**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Đến năm 2030 hệ thống giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đạt được các mục tiêu cơ bản sau:

Có một mạng lưới giao thông đường bộ hợp lý, liên hoàn, thông suốt, kết nối với hệ thống giao thông các tỉnh lân cận, các vùng kinh tế trọng điểm và cửa khẩu ĐăkPer, Bu Prăng.

Hoàn chỉnh hệ thống bến bãi đậu xe, trạm dừng nghỉ theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu vận tải trong tương lai, phát triển phương tiện vận tải phù hợp với điều kiện của địa phương, giá thành hợp lý, cạnh tranh, nhanh chóng, an toàn. Hình thành phương thức vận tải bằng đường sắt phục vụ cho vận chuyển bột, dân sinh, và đường hàng không.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

#### **2.1. Về vận tải:**

Vận chuyển ước đạt hơn 2,6 triệu tấn hàng hóa, 5,48 triệu lượt hành khách vào năm 2020; vận chuyển ước đạt hơn 5,0 triệu tấn hàng hóa, 11,84 triệu lượt hành khách vào năm 2030.

#### **2.2. Về kết cấu hạ tầng giao thông vận tải:**

\* Đường bộ:

- Các Trục dọc, Trục ngang, Quốc lộ, Tỉnh lộ tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp III, các đoạn qua đô thị xây dựng đạt quy mô theo quy hoạch đô thị, tỷ lệ rải nhựa, bê tông xi măng đạt 100%;

- Đường nội thị đạt tiêu chuẩn đường đô thị và có quy mô phù hợp với cấp đô thị; tỷ lệ rải nhựa, bê tông xi măng đạt 100% số đường đô thị hiện có. Diện tích đất dành cho giao thông chiếm từ 16% - 26% diện tích đất dành cho đô thị;

- Đường huyện tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp IV, cấp V, tỷ lệ rải nhựa, bê tông nhựa đạt 100%;



- Đường xã tối thiểu đạt tiêu chuẩn cấp V, cấp VI, tỷ lệ rải nhựa, bê tông nhựa đạt 80%;

- Đường thôn, buôn đạt tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại A, B; tỷ lệ rải nhựa, bê tông xi măng đạt 70%.

\* Bến bãi đậu xe:

Xây dựng và nâng cấp hệ thống bến xe và bãi đậu xe ít nhất có 02 bến xe tỉnh đạt tiêu chuẩn loại II trở lên, 07 bến xe ở các huyện, thị xã đạt tiêu chuẩn loại III; mỗi huyện có ít nhất một bãi đậu xe ở trung tâm huyện, và ít nhất 03 bãi đậu xe tại trung tâm thị xã Gia Nghĩa; xây dựng ít nhất trên mỗi tuyến Trục giao thông đối ngoại của tỉnh (Trục dọc) 01 trạm dừng nghỉ.

\* Đường sắt và đường hàng không:

Tích cực phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các cơ quan Trung ương xây dựng tuyến đường sắt Đắk Nông - Lâm Đồng - Bình Thuận, xây dựng tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Đắk Lắk - Buôn Ma Thuột - Đắk Nông - Chơn Thành - TP. Hồ Chí Minh phục vụ phát triển kinh tế xã hội các khu vực Miền Trung - Tây Nguyên - Miền Nam, và lập dự án cải tạo, nâng cấp sân bay Nhân Cơ và đưa vào khai thác sau năm 2020.

### **III. Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.**

#### **1. Quy hoạch mạng lưới đường bộ:**

Mạng lưới giao thông đường bộ tỉnh Đắk Nông được quy hoạch gồm 03 trục dọc, 07 trục ngang, các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường huyện, đường xã, đường thôn, buôn, đường chuyên dùng, và đường nội thị. Hiện tại, toàn tỉnh có 3.412 Km đường bộ, trong đó: Quốc lộ 310 Km, Tỉnh lộ 310 Km, đường huyện 798Km, đường xã 657 Km, đường thôn buôn 1.172 Km, đường chuyên dùng 40Km, đường đô thị 125 Km. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 4.249 Km đường bộ, trong đó: Quốc lộ 555 Km, Tỉnh lộ 619 Km, đường huyện 743Km, đường xã 653 Km, đường thôn buôn 1.172 Km, đường chuyên dùng 152Km, đường đô thị 355 Km. Cụ thể quy hoạch như sau:

#### **1.1. Trục dọc:**

- Trục dọc 1:

Hướng tuyến cơ bản đi trùng với Quốc lộ 14C, dài khoảng 104 Km, gồm đoạn từ Km68+500 - QL14C giáp ranh với Đắk Lắk, đi qua xã Đắk Lao đến Đắk Mil tại Km105 - QL14C tuyến đi theo đường mòn tránh thị trấn Đắk Mil về phía Tây Nam đến giao với Quốc lộ 14 tại ranh giới thị trấn Đắk Mil và xã Thuận An; đoạn từ Đắk Song (Km115+400) đến cửa khẩu Bu Prăng (Km167+450) đang được đầu tư cải tuyến, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Xây dựng hoàn chỉnh tuyến Quốc lộ 14C đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m (không kể đoạn tránh thị trấn Đắk Mil). Riêng đoạn qua trung tâm huyện Tuy Đức đầu tư với quy mô đường đô thị, và đoạn từ cầu Đắk Huýt đến cửa khẩu Bu Prăng được đầu tư với quy mô đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m; công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng đoạn tránh thị trấn Đắk Mil dài khoảng 15 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt



nhựa rộng 5,5m, công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m, công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 1 thành Quốc lộ 14C qua tỉnh Đắk Nông.

- Trục dọc 2:

Cơ bản trùng với Quốc lộ 14 (đoạn từ Km734 đến Km773, và Km802 đến Km887) và được chỉnh tuyến một đoạn đi theo Tỉnh lộ 2 để tránh qua trung tâm Đắk Mil, chỉnh tuyến tránh thị xã Gia Nghĩa và thị trấn Kiến Đức, dài khoảng 154 Km. Điểm đầu tại Cầu 14, qua huyện Cư Jút, tới Đức Mạnh tuyến đi tránh trung tâm thị trấn Đắk Mil theo Tỉnh lộ 2 (ĐT682) đến giao Quốc lộ 14 tại Đắk Song, tiếp tục đi theo Quốc lộ 14 về thị xã Gia Nghĩa, tuyến chuyển hướng sang phía Tây để tránh đô thị Gia Nghĩa, và nhập lại Quốc lộ 14 tại khu vực cầu Đắk Tik, sau đó đi về Đắk R'lấp, và kết thúc tại Cai Chanh giáp ranh giới với tỉnh Bình Phước, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh các đoạn qua thị xã Gia Nghĩa, thị trấn Đắk Mil và thị trấn Kiến Đức đạt tiêu chuẩn đường đô thị, bốn làn xe; xây dựng nâng cấp mở rộng đoạn từ Km734 đến Km773, Km802 đến Km817, và Km817 đến Km887 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền 12m, mặt nhựa rộng 11m. Xây dựng đoạn tránh đô thị Gia Nghĩa dài khoảng 10 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng đoạn tránh thị trấn Kiến Đức dài khoảng 15 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Đầu tư nâng cấp đoạn chỉnh tuyến đi trùng với Tỉnh lộ 2 đạt tối thiểu quy mô đường cấp III, nền đường rộng 12m, mặt nhựa rộng 11m.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 2 thành Quốc lộ 14, các đoạn tuyến Quốc lộ 14 hiện hữu còn lại sẽ chuyển giao cho địa phương quản lý.

- Trục dọc 3: Là tuyến Tỉnh lộ 4, điểm đầu giao QL28 tại Km176 - thị xã Gia Nghĩa; điểm cuối giao QL14 Km tại 739 - thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút. Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km84--Km111 đạt tiêu chuẩn quy mô cấp IV.MN để phù hợp với quy mô toàn tuyến Tỉnh lộ 4, nâng cấp đoạn Km0 -- Km3 đạt tiêu chuẩn quy mô đường đô thị theo quy hoạch đô thị Gia Nghĩa.

+ Giai đoạn 2016 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m; mặt nhựa rộng 6m. Các đoạn tuyến qua khu vực trung tâm các huyện, được xây dựng theo quy hoạch đô thị.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 3 thành Quốc lộ 28 nối dài qua tỉnh Đắk Nông.

## **1.2. Trục ngang:**



nhựa rộng 5,5m, công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m, công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 1 thành Quốc lộ 14C qua tỉnh Đắk Nông.

- Trục dọc 2:

Cơ bản trùng với Quốc lộ 14 (đoạn từ Km734 đến Km773, và Km802 đến Km887) và được chỉnh tuyến một đoạn đi theo Tỉnh lộ 2 để tránh qua trung tâm Đắk Mil, chỉnh tuyến tránh thị xã Gia Nghĩa và thị trấn Kiên Đức, dài khoảng 154 Km. Điểm đầu tại Cầu 14, qua huyện Cư Jút, tới Đức Mạnh tuyến đi tránh trung tâm thị trấn Đắk Mil theo Tỉnh lộ 2 (ĐT682) đến giao Quốc lộ 14 tại Đắk Song, tiếp tục đi theo Quốc lộ 14 về thị xã Gia Nghĩa, tuyến chuyển hướng sang phía Tây để tránh đô thị Gia Nghĩa, và nhập lại Quốc lộ 14 tại khu vực cầu Đắk Tik, sau đó đi về Đắk R'lấp, và kết thúc tại Cai Chanh giáp ranh giới với tỉnh Bình Phước, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh các đoạn qua thị xã Gia Nghĩa, thị trấn Đắk Mil và thị trấn Kiên Đức đạt tiêu chuẩn đường đô thị, bốn làn xe; xây dựng nâng cấp mở rộng đoạn từ Km734 đến Km773, Km802 đến Km817, và Km817 đến Km887 đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền 12m, mặt nhựa rộng 11m. Xây dựng đoạn tránh đô thị Gia Nghĩa dài khoảng 10 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng đoạn tránh thị trấn Kiên Đức dài khoảng 15 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Đầu tư nâng cấp đoạn chỉnh tuyến đi trùng với Tỉnh lộ 2 đạt tối thiểu quy mô đường cấp III, nền đường rộng 12m, mặt nhựa rộng 11m.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 2 thành Quốc lộ 14, các đoạn tuyến Quốc lộ 14 hiện hữu còn lại sẽ chuyển giao cho địa phương quản lý.

- Trục dọc 3: Là tuyến Tỉnh lộ 4, điểm đầu giao QL28 tại Km176 - thị xã Gia Nghĩa; điểm cuối giao QL14 Km tại 739 - thị trấn Ea T'Ling, huyện Cư Jút. Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km84--Km111 đạt tiêu chuẩn quy mô cấp IV.MN để phù hợp với quy mô toàn tuyến Tỉnh lộ 4, nâng cấp đoạn Km0 -:- Km3 đạt tiêu chuẩn quy mô đường đô thị theo quy hoạch đô thị Gia Nghĩa.

+ Giai đoạn 2016 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m; mặt nhựa rộng 6m. Các đoạn tuyến qua khu vực trung tâm các huyện, được xây dựng theo quy hoạch đô thị.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải chuyển toàn bộ Trục dọc 3 thành Quốc lộ 28 nối dài qua tỉnh Đắk Nông.

## **1.2. Trục ngang:**



- Trục ngang 1 (Đường Đăk Lao - Ea Tling): Dài khoảng 44 Km, tuyến được xây dựng mới, có điểm đầu giao Quốc lộ 14C tại vị trí cách trung tâm xã Đăk Lao 11km về phía Nam, tuyến đi theo các đoạn đường huyện hiện có qua các xã Đăk N'Drot, Đăk R'La, huyện Đăk Mil; tiếp tục qua các xã Cư Knia, Nam Dong, Tâm Thắng tới điểm cuối tuyến giao Quốc lộ 14 tại Ea T'ling, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2020: Xây dựng mới tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m; mặt nhựa rộng 5,5m; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL93.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét, nâng Trục ngang 1 lên thành Tỉnh lộ.

- Trục ngang 2 (Đường Cửa khẩu Đăk Peur - Đăk Mâm):

Gồm đường ra cửa khẩu Đăk Peur, Tỉnh lộ 3 hiện hữu, và một số đoạn mở mới; dài khoảng 46 Km, có điểm đầu tại cửa khẩu Đăk Peur, đi theo đường ra cửa khẩu Đăk Peur tới giao với Quốc lộ 14, đi tiếp khoảng 12 Km mở mới theo đường mòn hiện có tới đường huyện ĐH16 của huyện Đăk Mil, đi tiếp khoảng 1,2Km giao với Tỉnh lộ 3 thuộc xã Đức Minh, đi theo Tỉnh lộ 3 đến giao với Tỉnh lộ 4 tại Đăk Mâm, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Nâng cấp đoạn đường ra cửa khẩu Đăk Peur đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL93. Nâng cấp đoạn tuyến đi trùng Tỉnh lộ 3 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m; riêng đoạn qua thị trấn Đăk Mâm xây dựng theo quy mô đường đô thị theo quy hoạch đô thị.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng đoạn từ Quốc lộ 14 đến giao với Tỉnh lộ 3 đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m. Các đoạn tuyến qua khu vực trung tâm các huyện, được xây dựng theo quy hoạch đô thị.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ nâng toàn bộ Trục ngang 2 lên thành Tỉnh lộ.

- Trục ngang 3 (Đường Đăk Song - Quảng Phú):

Dài khoảng 60 Km, có điểm đầu giao với Quốc lộ 14 tại Đăk Song, tuyến được mở mới qua địa bàn các xã Đăk Song, Đăk Hòa, Đăk Mol, Năm N'Đir (tránh khu bảo tồn thiên nhiên Năm Nung), Đức Xuyên tới giao với Tỉnh lộ 4 tại Km66 thuộc xã Đăk Nang, và tuyến đi tiếp theo đường xã của xã Quảng Phú tới điểm cuối tại ranh giới với tỉnh Đăk Lăk từ đây tuyến đấu nối với đường địa phương thuộc huyện Lăk tỉnh Đăk Lăk, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Đầu tư xây dựng mới đoạn từ Quốc lộ 14 thuộc Đăk Song đi đến Tỉnh lộ 4 thuộc xã Đăk Nang, và cải tạo nâng cấp đoạn từ Tỉnh lộ 4 đến cuối tuyến giáp ranh với tỉnh Đăk Lăk đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN



có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m, công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đề nghị xem xét nâng Trục ngang 3 lên thành Tỉnh lộ.

- Trục ngang 4 (Đường Đăk Buk So - Đăk R'măng):

Gồm Tỉnh lộ 6, và đoạn tuyến mở mới từ Quảng Sơn đến Đăk R'măng. Dài 76 Km, có điểm đầu giao với Tỉnh lộ 1 tại Km30 xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, đến giao Tỉnh lộ 4 tại Km27 xã Quảng Sơn huyện Đăk Glong, kết thúc giao với Trục ngang 5 tại địa bàn xã Đăk R'măng, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Cải tạo, nâng cấp toàn bộ tuyến Tỉnh lộ 6 dài 60 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m. Công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Đầu tư mở mới đoạn tuyến từ Quảng Sơn đến Đăk R'măng dài 16 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m. Công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2020 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m. Các đoạn tuyến qua khu vực trung tâm các huyện, được xây dựng theo quy hoạch đô thị.

- Trục ngang 5 (Đường Cai Chanh - Quảng Hòa):

Dài khoảng 118 Km, có điểm đầu giao với QL14 tại Cai Chanh, đi theo Tỉnh lộ 5 qua Đăk Sin, Đạo Nghĩa tới trung tâm xã Nghĩa Thắng; tuyến đi theo đường xã Đạo Nghĩa, Nhân Đạo và tuyến đi mới đến Gia Nghĩa, bám dọc sông Đồng Nai đến giao với Quốc lộ 28 tại xã Quảng Khê; tuyến đi tiếp theo đường huyện Quảng Khê - Đăk R'Măng và tiếp tục đi đến xã Quảng Hòa tới điểm cuối giáp ranh giới với tỉnh Lâm Đồng, từ đây tuyến đầu nối với đường địa phương thuộc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thông qua cầu Thác 12, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Cải tạo, nâng cấp đoạn từ Cai Chanh đến xã Nghĩa Thắng thuộc Tỉnh lộ 5 đạt tiêu chuẩn cấp IV.MN và cải tạo nâng cấp, xây dựng mới đoạn từ xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'lấp đến xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa (trùng dự án đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê) dài khoảng 45 Km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Cải tạo, nâng cấp mặt đường nhựa đoạn từ Quảng Khê đến xã Quảng Hòa đạt tiêu chuẩn cấp IV.MN; công trình trên tuyến vĩnh cửu đạt tải trọng HL-93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét, nâng trục ngang 5 lên thành Tỉnh lộ.

- Trục ngang 6 (Đường Nghĩa Thắng - Quảng Trục):

Gồm Tỉnh lộ 5 đoạn từ Nghĩa thắng đi Kiến Đức (dài 16Km), Tỉnh lộ 1 và Quốc lộ 14C từ Đăk Buk So đi Quảng Trục (Km139-:-Km150 Quốc lộ 14C). Dài khoảng 63 Km. Có điểm đầu tại xã Nghĩa Thắng (Km16 Tỉnh lộ 5 hiện



hữu), điểm cuối tại xã Quảng Trục (Km150 Quốc lộ 14C hiện hữu). Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Nâng cấp đoạn trùng Tỉnh lộ 5 từ Nghĩa Thắng đi Kiên Đức đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, nền rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m; nâng cấp đoạn trùng Tỉnh lộ 1 và đoạn trùng với Quốc lộ 14C đạt tiêu chuẩn cấp III, nền đường rộng 9 m, mặt nhựa rộng 6 m; công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL-93.

+ Giai đoạn 2016 - 2030: Nâng cấp đoạn Nghĩa Thắng đi Kiên Đức đạt tiêu chuẩn đường cấp III, nền đường rộng 9 m, mặt nhựa rộng 6 m; đầu tư nâng cấp các đoạn qua thị trấn theo quy mô quy hoạch đô thị, các đoạn còn lại duy tu sửa chữa, khai thác sử dụng.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét chuyển toàn bộ Trục ngang 6 thành Tỉnh lộ.

- Trục ngang 7 (Đường Bu Prăng - Quảng Trục - Quảng Tín):

Dài khoảng 50km, có điểm đầu giao Quốc lộ 14C, tuyến được mở mới qua địa bàn xã Quảng Trục huyện Tuy Đức tới trung tâm xã Đăk Ngo tuyến đi theo các đoạn đường huyện của huyện Tuy Đức và Đăk RLấp đến điểm cuối giao với Quốc lộ 14 tại trung tâm xã Quảng Tín huyện Đăk RLấp, được quy hoạch như sau:

+ Đến năm 2020: Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các đoạn hiện có cho toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m. công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét, nâng toàn bộ trục ngang 7 lên thành Tỉnh lộ.

### **1.3. Các tuyến chính khác:**

- Đường Hồ Chí Minh: Theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 và Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, thì đường Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh Đăk Nông được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến năm 2015: Đường Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh Đăk Nông trước mắt sử dụng Quốc lộ 14 (dài 154Km từ Km733 đến Km887) để nối thông.

+ Giai đoạn sau năm 2020: Xây dựng đường cao tốc với quy mô đạt từ 4-6 làn xe, tốc độ thiết kế 80-100Km/h với tổng chiều dài khoảng 105 Km. Hướng tuyến không trùng với Quốc lộ 14 hiện tại mà đi về phía đông Quốc lộ 14 (cắt qua Sông Srêpôk, phía thượng lưu Cầu 14 khoảng 6Km), cắt qua Tỉnh lộ 4 tại Km98+900 (xã Nam Đà, huyện Krông Nô), tuyến tiếp tục đi về phía tây dãy núi Nam Nung, cắt Quốc lộ 14 tại khu vực Cầu 20 huyện Đăk Song (Km817 - QL14); tuyến đi chuyển sang phía tây để tránh thị xã Gia Nghĩa, và đi về phía thượng lưu của Thủy điện Đăk R'tih, cắt Quốc lộ 14 tại Km855+200; tuyến tiếp tục đi về phía đông Quốc lộ 14 đi qua xã Nhân Đạo, Đạo Nghĩa - huyện Đăk R'lấp, cắt Tỉnh lộ 5 tại Km10 rồi đi về tỉnh Bình Phước.

- Đường Thủy điện Đồng Nai 4 nối với Quốc lộ 55 thuộc Bảo Lộc:

Đường thủy điện Đồng Nai 4 qua địa bàn tỉnh Đăk Nông có chiều dài khoảng 22Km đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư, phục vụ cho quá



trình vận hành của Nhà máy thủy điện. Điểm đầu thuộc xã Quảng Khê, huyện Đăk G'long, đi theo đường thủy điện đến xã Lộc Bắc (huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng) nối với đường Tỉnh lộ 725 đi đến Quốc lộ 20 tại ngã 3 Lộc Sơn (thị xã Bảo Lộc) nối với Quốc lộ 55, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn quy mô cấp III.MN, nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m; công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL-93.

Sau khi đầu tư, đề nghị chuyển thành Quốc lộ 55 kéo dài từ Bà Rịa, Vũng Tàu, qua Bảo Lộc, Lâm Đồng, đến Quảng Khê - Đăk G'long, Đăk Nông và kéo dài tiếp đến cửa khẩu Quốc tế Bu Prăng. (Hiện nay theo Quy hoạch phát triển Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng đã được phê duyệt cũng đề nghị sau khi đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh Tỉnh lộ 725 từ Bảo Lộc đi đến Lộc Bắc nối với đường Thủy điện Đồng Nai 4 sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải kéo dài Quốc lộ 55 như trên).

- Đường Đăk Song - Tuy Đức: (Km115+400 - Km139, Quốc lộ 14C cũ).

Dài khoảng 23,6Km hiện tại thuộc Quốc lộ 14C hiện hữu, sau khi Quốc lộ 14C mới hoàn thành sẽ chuyển thành đường Tỉnh lộ của địa phương, tuyến đi qua địa bàn của huyện Đăk Song và Tuy Đức, có điểm đầu nối với Quốc lộ 14 tại Thuận Hạnh, huyện Đăk Song và điểm cuối thuộc xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Cải tạo, nâng cấp toàn bộ tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN, nền đường nền rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m, công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m. công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL93.

Sau khi dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 14C mới hoàn thành, đoạn tuyến này được Bộ Giao thông Vận tải bàn giao lại cho địa phương sẽ chuyển thành Tỉnh lộ.

- Đường Đăk Wer - Đăk Tik - Quảng Trục.

Dài khoảng 55km, có điểm đầu giao Quốc lộ 14 tại trung tâm xã Đăk Wer tuyến đi theo đường hiện hữu Đăk Wer - Đăk Tik tới giao với Trục ngang 6 tại trung tâm xã Quảng Tâm, tuyến tiếp tục được mở mới qua địa bàn xã Quảng Trục và kết thúc giao với Trục ngang 7.

+ Đến năm 2020: Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các đoạn hiện có trên toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m, công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét nâng toàn bộ tuyến lên thành Tỉnh lộ.

- Đường vành đai thị xã Gia Nghĩa.

Hướng tuyến đi cách trung tâm thị xã Gia Nghĩa từ 10 đến 12 Km có điểm đầu giao với Quốc lộ 14 tại trung tâm xã Trường Xuân, đi qua xã Đăk Wer, giao Quốc lộ 14; đi tiếp qua xã Nhân Cơ, Nhân Đạo huyện Đăk R'lấp đến giao với tuyến trục ngang 5, và đi trùng khoảng 10 Km với trục ngang 5, tới giao với



Quốc lộ 28 tại xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa; tuyến tiếp tục đi qua các xã Đăk Nia, Đăk Ha, Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, và đi đến xã Trường Xuân huyện Đăk Song giao với Quốc lộ 14 tạo thành đại khép kín. Tuyến có chiều dài khoảng 70km, được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2020: Xây dựng hoàn chỉnh đường vành đai đạt cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m. Công trình trên tuyến đạt tải trọng HL93.

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Nâng cấp toàn đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m.

Sau khi được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ xem xét, nâng toàn bộ tuyến lên thành Tỉnh lộ.

#### **1.4. Các tuyến Quốc lộ hiện hữu:**

- Quốc lộ 14 qua địa bàn tỉnh Đăk Nông:

Dài 154 Km, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh, điểm đầu Km733 (tại Cầu 14 giáp tỉnh Đăk Lăk), điểm cuối Km887 (tại Cai Chanh giáp tỉnh Bình Phước) các đoạn trùng với trục dọc số 2 đã quy hoạch chi tiết nêu trên. Các đoạn còn lại được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến năm 2015: Xây dựng đoạn tuyến từ Đức Mạnh đi về Đăk Song Km773 đến Km802 (không kể đoạn qua thị trấn Đăk Mil) đạt tối thiểu quy mô cấp III, nền đường rộng 12m, mặt nhựa rộng 11m. Đoạn qua thị xã Gia Nghĩa, Kiến Đức đã được đầu tư xây dựng đạt quy mô đường đô thị.

Sau khi đầu tư hoàn chỉnh Quốc lộ 14 theo hướng tuyến mới (đi theo ĐT682) sẽ đề nghị Bộ Giao thông Vận tải bàn giao cho địa phương quản lý khai thác các đoạn tuyến Quốc lộ 14 hiện hữu còn lại này và chuyển thành Tỉnh lộ.

- Quốc lộ 14C qua địa bàn tỉnh Đăk Nông:

Dài 99 Km, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Điểm đầu Km68+500 (giáp tỉnh Đăk Lăk), điểm cuối Km167+500 (Cửa khẩu Bu Prăng qua Campuchia) các đoạn trùng với Trục dọc 1 đã được quy hoạch chi tiết nêu trên, đoạn còn lại từ Đăk Lao về thị trấn Đăk Mil (Km105 -:- Km115+400) được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Xây dựng đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV.MN có nền đường rộng 7,5m, mặt nhựa rộng 5,5m.

+ Giai đoạn 2016 - 2030: Nâng cấp đoạn tuyến này đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m, công trình thoát nước thiết kế quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93; đoạn qua thị trấn Đăk Mil được xây dựng theo quy hoạch đô thị.

- Quốc lộ 28 qua địa bàn tỉnh Đăk Nông:

Dài 58 Km, là trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Điểm đầu Km121 (Sông Đồng Nai, giáp tỉnh Lâm Đồng), điểm cuối Km179 (giao với Quốc lộ 14 tại Km845, thị xã Gia Nghĩa). Được quy hoạch như sau:

+ Giai đoạn đến 2015: Xây dựng tuyến tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3 dài 22 km đạt tiêu chuẩn cấp IV có nền đường rộng 7,5 m, mặt nhựa rộng 5,5 m; công trình trên tuyến đạt tiêu chuẩn HL-93. Nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến qua khu vực trung tâm thị xã Gia Nghĩa và huyện Đăk Glong đạt tiêu chuẩn đường đô thị 4 làn xe.



+ Giai đoạn 2016 - 2020: Nâng cấp toàn bộ tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III.MN có nền đường rộng 9m, mặt nhựa rộng 6m, tải trọng thiết kế đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế xã hội và vận chuyển bột xít khi chưa có đường sắt.

### **1.5. Các tuyến Tỉnh lộ hiện hữu:**

- Tỉnh lộ 1 (ĐT681):

Dài 36 Km, có điểm đầu giao QL14 tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp; điểm cuối giao Quốc lộ 14C tại Đăk Buk So, huyện Tuy Đức. Tỉnh lộ 1 thuộc tuyến Trục ngang 6 của tỉnh, thiết kế quy hoạch đã được nêu trong quy hoạch Trục ngang 6.

- Tỉnh lộ 2 (ĐT682):

Dài 24 Km, có điểm đầu giao Quốc lộ 14 tại thị trấn Đức An, huyện Đăk Song; điểm cuối giao Quốc lộ 14 tại xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil. Tỉnh lộ 2 được quy hoạch thuộc tuyến Trục dọc 1, thiết kế quy hoạch đã được nêu trong quy hoạch Trục dọc 1.

- Tỉnh lộ 3 (ĐT683):

Dài 36 Km, điểm đầu giao Quốc lộ 14 tại thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil; điểm cuối giao Km94+00 Tỉnh lộ 4 tại thị trấn Đăk Mâm huyện Krông Nô; tuyến đi qua địa bàn 2 huyện Đăk Mil và Krông Nô. Đoạn thuộc tuyến Trục ngang 2, thiết kế quy hoạch đã được nêu trong quy hoạch Trục ngang 2. Riêng đoạn qua thị trấn Đăk Mil, giai đoạn 2015 - 2020 đầu tư xây dựng theo quy hoạch đô thị, sau khi đầu tư hoàn thành sẽ bàn giao cho địa phương quản lý, khai thác, sử dụng.

- Tỉnh lộ 4 (ĐT684):

Dài 111 Km, điểm đầu giao Quốc lộ 28 tại thị xã Gia Nghĩa; điểm cuối giao Quốc lộ 14 tại EaT'ling, huyện Cư Jút; tuyến đi qua địa bàn thị xã Gia Nghĩa, huyện Đăk G'long, huyện Krông Nô và huyện Cư Jút. Tỉnh lộ 4 được quy hoạch là tuyến Trục dọc 3, thiết kế quy hoạch đã được nêu trong quy hoạch Trục dọc 3.

- Tỉnh lộ 5 (ĐT865):

Dài 43 Km, điểm đầu giao Quốc lộ 14 tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp; điểm cuối giao Quốc lộ 14 tại Cai Chanh. Đoạn từ Nghĩa Thắng đến Cai Chanh dài khoảng 26Km trùng với quy hoạch Trục ngang 5 đã được thiết kế quy hoạch trong Trục ngang 5. Đoạn từ Nghĩa Thắng đến Kiến Đức dài 16 Km trùng với Trục ngang 6 đã được thiết kế quy hoạch trong Trục ngang 6.

- Tỉnh lộ 6 (ĐT686):

Dài 60,4 Km, điểm đầu giao Tỉnh lộ 1 tại Km30 - Đăk Buk So, huyện Tuy Đức; điểm cuối giao Tỉnh lộ 4 tại Km27 - xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong. Tỉnh lộ 6 trùng với quy hoạch Trục ngang 4 được thiết kế quy hoạch như Trục ngang 4.

### **1.6. Hệ thống đường huyện:**

Đến năm 2020, các tuyến đường huyện tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, cấp V.MN; tỷ lệ nhựa hóa đạt 100%. Đến năm 2030 xem xét nâng cấp, mở rộng các đoạn tuyến qua trung tâm, khu đông dân cư đáp ứng như cầu đi lại và từng bước hiện đại hóa; nâng cấp một số tuyến đường huyện đã được đầu tư thành Tỉnh lộ.



### **1.7. Hệ thống đường xã:**

Đến năm 2020, đầu tư xây dựng hệ thống đường xã đạt tiêu chuẩn đường cấp V, cấp VI.MN; hệ thống thoát nước vĩnh cửu, tải trọng 0,65HL-93, nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông xi măng đạt 80%. Đến năm 2030 nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông xi măng đạt 100%; nâng cấp một số tuyến đường xã được đầu tư xây dựng thành đường huyện.

### **1.8. Hệ thống đường thôn, buôn:**

Đến năm 2020 đầu tư nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A, loại B; nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông xi măng đạt 70%. Đến năm 2030 nâng tỷ lệ nhựa hóa, bê tông xi măng đạt 90%.

### **1.9. Hệ thống đường nội thị:**

Cải tạo và nâng cấp các tuyến giao thông đô thị với mục tiêu đến năm 2015 sẽ tập trung xây dựng hoàn thành đường tránh đô thị Gia Nghĩa, các trục chính, các trục liên khu vực và một số tuyến đường khu vực quan trọng của tất cả các đô thị; đồng thời rải nhựa toàn bộ hệ thống đường đô thị hiện có. Trong đó tập trung ưu tiên cho việc đầu tư phát triển thị xã Gia Nghĩa, thị trấn Đức Lập và thị trấn Kiến Đức. Xây dựng thị xã Gia Nghĩa thành trung tâm đầu mối giao thông của tỉnh, liên kết với các tỉnh, các vùng phụ cận.

## **2. Quy hoạch bến, bãi đậu xe, trạm dừng nghỉ:**

- Đến năm 2015: Xây dựng hoàn thành bến xe liên tỉnh nằm phía Tây thị xã Gia Nghĩa (khu vực cầu Đăk R'tih) đạt tiêu chuẩn bến xe loại II trở lên; nâng cấp bến xe các huyện đạt tiêu chuẩn cấp IV; các đô thị đều có bãi đậu xe; xây dựng 01 trạm dừng nghỉ trên Quốc lộ 14 thuộc địa bàn xã Trường Xuân, huyện Đăk Song.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng mới các bến xe đạt tiêu chuẩn loại IV tại xã Nam Dong, huyện Cư Jút; xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô; xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil; xã Nhân Cơ, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk Rláp. Xây dựng 02 bãi đậu xe tại khu vực cửa khẩu Đăk Peur và Bu Prăng.

- Giai đoạn 2021 - 2030: Xây dựng bến xe liên tỉnh phía bắc thị xã Gia Nghĩa đạt tiêu chuẩn loại II trở lên; nâng cấp bến xe các huyện đảm bảo mỗi huyện có 01 bến xe loại II. Xây dựng 01 trạm dừng nghỉ trên Trục dọc 1, 01 trạm dừng nghỉ trên Trục dọc 3.

## **3. Quy hoạch hệ thống đường sắt:**

Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 10/9/2009 của Chính phủ, đến năm 2020 xây dựng hoàn thành tuyến đường sắt Đăk Nông - Lâm Đồng - Bình Thuận, với quy mô đường sắt đa dụng đường đôi khổ 1435mm, dài 253Km, đi qua địa phận Đăk Nông dài khoảng 78Km. Đến năm 2030 xây dựng tuyến đường sắt Đà Nẵng - Kon Tum - Đăk Lăk - Buôn Ma Thuột - Đăk Nông - Chơn Thành - TP. Hồ Chí Minh, với quy mô đường đơn cấp 1, dài 550 Km, đi qua địa phận Đăk Nông dài khoảng 150Km phục vụ đi lại phát triển kinh tế xã hội giữa các khu vực Miền Trung - Tây Nguyên - Miền Nam.

## **4. Quy hoạch phát triển ngành hàng không:**

Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường hàng không Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 21/QĐ-



TTg ngày 08/01/2009 của Chính phủ, đến năm 2020 sẽ xây dựng nâng cấp sân bay Nhân Cơ với quy mô có thể tiếp nhận loại máy bay nhỏ với quy mô diện tích 250 ha; đường băng dài 2.500m, rộng 45m, kết cấu bê tông xi măng. Định hướng đến 2030 sẽ nâng cấp sân bay này nhằm tiếp nhận máy bay loại trung.

#### **5. Quy hoạch phát triển vận tải đường bộ:**

Đến năm 2015 đảm bảo số lượng phương tiện vận tải hành khách đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân trong tỉnh; vận tải hàng hóa đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh, ngăn ngừa tình trạng phương tiện chở quá tải gây mất trật tự an toàn giao thông, hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông, tăng tỷ trọng sản lượng vận chuyển do các phương tiện của tỉnh Đắk Nông đảm nhận ước đạt lớn hơn 50%.

Dự kiến đến năm 2020 vận chuyển hàng hóa đạt khoảng 2,66 triệu tấn, và vận chuyển hành khách đạt khoảng 5,48 triệu lượt hành khách; đến năm 2030 vận chuyển được 5,0 triệu tấn, hàng hóa, 11,84 triệu lượt hành khách. Tăng vận tải hàng hóa bình quân hàng năm 14%, hành khách 20%.

#### **6. Quy hoạch phát triển cơ khí giao thông vận tải:**

Đến năm 2020 hình thành 2 cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu ô tô tại Tâm Thắng và Nhân Cơ, tiến tới nâng cấp thành nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô vào năm 2030; phát triển đồng bộ các trạm bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện cơ giới trên địa bàn các huyện, thị xã nằm trên các Trục dọc, Trục ngang và đường vành đai thị xã Gia Nghĩa.

#### **7. Kinh phí thực hiện quy hoạch:**

Tổng kinh phí đầu tư xây dựng thực hiện toàn bộ quy hoạch (chưa kể kinh phí giải phóng mặt bằng và kinh phí xây dựng đường sắt, sân bay do Trung ương đầu tư) là 66.341 tỷ đồng. Trong đó: Giai đoạn đến năm 2015 là 8.696 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 là 18.110 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2030 là 39.535 tỷ đồng.

#### **8. Nhu cầu sử dụng đất:**

Tổng nhu cầu sử dụng đất cho hạ tầng giao thông đến năm 2030 là 12.737 ha (chiếm 2% diện tích tự nhiên).

### **IV. Giải pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch:**

#### **1. Phân kỳ đầu tư:**

Trên cơ sở Quy hoạch được duyệt, căn cứ khả năng bố trí vốn, tổ chức lựa chọn thứ tự đầu tư theo nguyên tắc: Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư trước các tuyến đường có tầm quan trọng, có sức lan tỏa về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

#### **2. Giải pháp huy động vốn:**

Tăng mức đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông bằng ngân sách tỉnh và tích cực tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương thông qua các chương trình có mục tiêu, các nguồn vốn ODA;

Huy động tối đa mọi nguồn lực, chú trọng nguồn nội lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức vào xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, như đầu tư theo hình thức BT, BOT, tạo vốn từ quỹ đất hai bên đường.

Đẩy mạnh làm đường giao thông nông thôn theo hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.



## V. Tổ chức thực hiện quy hoạch:

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan công bố Quy hoạch và tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch theo quy định; cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập danh mục đầu tư theo từng giai đoạn, trình UBND tỉnh Quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông Vận tải cân đối, bố trí vốn để thực hiện có hiệu quả theo quy hoạch.

3. Các Sở, ngành của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến ngành mình cho phù hợp với quy hoạch này, để đảm bảo tính đồng bộ của các quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo đồng bộ với việc thực hiện quy hoạch này.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Lãnh đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Bộ GTVT, Bộ KH&ĐT (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2; *hcc*
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC, CNXD(Vĩnh).

*SD*



**CHỦ TỊCH**

**Lê Diễn**

